

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2007/TT-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2007

THÔNG TƯ

sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm,

Nhằm đảm bảo thống nhất trong việc thi hành những văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, Bộ

Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp như sau:

1. Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 mục I như sau:

“2.1. Các trường hợp đăng ký tại Trung tâm Đăng ký:

a) Việc thế chấp tài sản, bao gồm cả thế chấp tài sản hình thành trong tương

lai, việc cầm cố tài sản, đặt cọc, ký cược, ký quỹ (sau đây gọi chung là giao dịch bảo đảm);

b) Thay đổi, sửa chữa sai sót, gia hạn, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm nêu tại điểm 2.1.a khoản này;

c) Văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm đối với giao dịch bảo đảm đã được đăng ký.”

2. Bổ sung điểm 2.3 khoản 2 mục I như sau:

“2.3. Không thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đối với bảo lãnh và tín chấp.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm 8.2.c khoản 8 mục I như sau:

“c) Trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 1 mục III của Thông tư này, yêu cầu đăng ký thay thế bên bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 1 mục III của Thông tư này thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm nhận đơn nêu tại điểm 8.1 khoản này, nếu người yêu cầu đăng ký nộp Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi; nếu nộp Đơn yêu cầu đăng ký thay

đổi sau thời hạn nêu trên thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm được tính lại là thời điểm nhận Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi hợp lệ.

Trong trường hợp yêu cầu đăng ký bổ sung tài sản bảo đảm thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm đối với phần tài sản bổ sung là thời điểm nhận Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi hợp lệ.

Trong trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung khác thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm nhận đơn nêu tại điểm 8.1 khoản này;”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 9.7.c khoản 9 mục I như sau:

“c) Đơn yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm hoặc người được bên nhận bảo đảm ủy quyền yêu cầu đăng ký trong các trường hợp: yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký về bên nhận bảo đảm; yêu cầu sửa chữa sai sót về bên nhận bảo đảm; yêu cầu đăng ký thay đổi tài sản bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; xóa đăng ký giao dịch bảo đảm.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 mục III như sau:

“1. Trong thời hạn còn hiệu lực của việc đăng ký, người yêu cầu đăng ký nộp Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Thay đổi tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý hoặc địa chỉ của bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm;

b) Rút bớt, thay thế, bổ sung bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm;

c) Rút bớt, thay thế, bổ sung tài sản bảo đảm;

d) Thay đổi biện pháp bảo đảm đối với tài sản bảo đảm đã đăng ký (từ cầm cố sang thế chấp hoặc ngược lại);

đ) Thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm;

e) Thay đổi các nội dung khác đã đăng ký.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục VII như sau:

“4. Trung tâm Đăng ký thông báo về việc xử lý tài sản của bên bảo đảm cho các bên có liên quan sau đây (nếu có) theo địa chỉ được lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu: bên cùng nhận bảo đảm bằng tài

sản của bên bảo đảm; bên bán tài sản trả chậm, trả dần cho bên bảo đảm; bên cho bên bảo đảm thuê tài sản; bên cho bên bảo đảm thuê tài chính; bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ từ bên bảo đảm.”

7. Sửa đổi điểm 1.b khoản 1 mục IX như sau:

“b) Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm (theo tên của bên bảo đảm hoặc số khung, số máy của phương tiện giao thông cơ giới): bao gồm các thông tin nêu tại điểm a khoản này và các lần sửa đổi, bổ sung, sửa chữa sai sót nội dung đã đăng ký, tài sản bảo đảm đã đăng ký (nếu có).”

8. Thay thế Mẫu đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm (Mẫu số 01 BD) và Mẫu đơn yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (Mẫu số 08 BD) được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp bằng các mẫu đơn được ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Thông tư này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

9.2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân,

tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu



Mẫu số 01 BD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao
dịch, tài sản tại.....

PHÂN GHI CỦA ĐĂNG KÝ VIÊN

SỐ HỒ SƠ B DSố đơn B D

Thời điểm nhận:... giờ... phút, ngày.../.../...

Đăng ký viên (ký và ghi rõ họ, tên):

(Đề nghị đọc và kê khai theo Hướng dẫn kê khai. Đơn không kê khai theo đúng hướng dẫn tại những mục thuộc diện phải kê khai sẽ bị từ chối đăng ký hoặc thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm được xác định theo thời điểm nhận đơn yêu cầu sửa chữa sai sót, nếu có)

❶ Thông tin chung

1.1. Loại giao dịch bảo đảm: Thẻ chấp Cầm cố Đặt cọc
 Ký cược Ký quỹ

1.2. Số hợp đồng bảo đảm:..... ký ngày..... tháng..... năm

1.3. Người yêu cầu đăng ký: Bên bảo đảm Bên nhận bảo đảm
 Tổ trưởng Tổ quản Người được ủy quyền
lý, thanh lý tài sản

Mã số KHTX (nếu thanh toán phí, lệ phí định kỳ hàng tháng):.....

1.4. Nhận kết quả đăng ký^(*): Trực tiếp tại cơ quan đăng ký hoặc
 Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người
nhận):

1.5. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn^(*):
Họ và tên:..... Số điện thoại:.....

2 Bên bảo đảm

2.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)

.....

.....Mã số KHTX (nếu có):

2.2. Địa chỉ

.....

2.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý:

 CMND Hộ chiếu của người nước ngoài (đối với cá nhân) QĐ thành lập GCN Đăng ký kinh doanh GP đầu tư (đối với tổ chức) Giấy tờ khác (ghi cụ thể):

Số..... do..... cấp ngày...../...../.....

2.4. Yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo tên của bên bảo đảm với hình thức (*):

 Danh mục các giao dịch bảo đảm Văn bản tổng hợp thông tin về các
giao dịch bảo đảm

09670160

3 Bên nhận bảo đảm

3.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA).....

.....

.....Mã số KHTX (nếu có):

3.2. Địa chỉ

.....

3.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý:

 CMND Hộ chiếu của người nước ngoài (đối với cá nhân) QĐ thành lập GCN Đăng ký kinh doanh GP đầu tư (đối với tổ chức) Giấy tờ khác (ghi cụ thể):

Số..... do..... cấp ngày...../...../.....

④ Mô tả tài sản bảo đảm

4.1. Phương tiện giao thông cơ giới

4.1.1. Mô tả theo số khung và số máy (nếu không mô tả theo số khung và số máy thì kê khai tại điểm 4.1.2):

TT	Loại phương tiện (Ghi rõ là ô tô, xe máy, tàu cá, tàu sông...)	Số khung (Ghi đầy đủ các số và chữ cái)	Số máy (Ghi đầy đủ các số và chữ cái)

(*) Yêu cầu cung cấp thông tin theo số khung và số máy của phương tiện được mô tả tại số thứ tự (TT):

4.1.2. Phương tiện giao thông cơ giới không mô tả theo số khung và số máy (không mô tả lại hoặc mô tả thêm về phương tiện đã được kê khai tại điểm 4.1.1):

.....

.....

4.2. Tài sản khác (không phải là phương tiện giao thông cơ giới):

.....

.....

.....

⑤ Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:

- Phụ lục số 01 gồm trang
- Phụ lục số 02 gồm trang
- Phụ lục số 03 gồm trang
- Văn bản ủy quyền
- Chứng từ nộp lệ phí đăng ký, phí yêu cầu cung cấp thông tin

Đăng ký viên
kiểm tra

-
-
-
-
-

Ⓢ Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn này là trung thực, phù hợp với thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN BẢO ĐẢM
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu (nếu có)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ,
THANH LÝ TÀI SẢN;
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu (nếu có)

PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại
Chứng nhận giao dịch bảo đảm đã được đăng ký theo nội dung kê khai tại đơn này và có hiệu lực đăng ký trong thời hạn năm (05) năm kể từ thời điểm đăng ký:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

LawSofl * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

(Không gửi phần Hướng dẫn này kèm theo đơn khi yêu cầu đăng ký)

Hướng dẫn chung

- Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

- Đối với phần kê khai có nhiều ô vuông thì đánh dấu (X) vào ô vuông cần lựa chọn. Trong trường hợp đánh dấu nhầm thì bôi đen ô vuông đó (■).

- Không bắt buộc kê khai tại các mục đánh dấu (*); các mục không có dấu (*) thì phải kê khai đầy đủ.

Thông tin chung (mục ❶)

- Điểm 1.1: Đánh dấu (X) vào một trong các ô vuông tại điểm này phù hợp với loại giao dịch bảo đảm đã ký.

Trong trường hợp “hợp đồng cầm cố tài sản” được xác lập theo quy định của Bộ luật dân sự năm 1995 mà không chuyển giao tài sản thì đánh dấu (X) vào ô vuông “Thế chấp”; trong trường hợp “hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản” được xác lập theo quy định của Bộ luật dân sự năm 1995 mà tài sản bảo đảm được chuyển giao cho bên nhận bảo lãnh giữ thì đánh dấu (X) vào ô vuông “Cầm cố”; nếu tài sản bảo đảm không được chuyển giao cho bên nhận bảo lãnh giữ thì đánh dấu (X) vào ô vuông “Thế chấp”.

- Điểm 1.2: Mỗi đơn yêu cầu đăng ký chỉ dùng cho việc đăng ký một giao dịch bảo đảm (một hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng đó, nếu có).

- Điểm 1.3: Đánh dấu (X) vào một trong các ô vuông tại điểm này.

+ Nếu đơn yêu cầu đăng ký được gửi qua fax mà người yêu cầu đăng ký không phải là khách hàng thường xuyên thì Trung tâm Đăng ký từ chối việc đăng ký;

+ Nếu người yêu cầu đăng ký không thanh toán lệ phí đăng ký đối với đơn yêu cầu này ngay tại thời điểm nộp đơn mà thanh toán theo định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

- Điểm 1.4: Đánh dấu (X) vào một trong hai ô vuông tại điểm này. Trong trường hợp không đánh dấu hoặc đánh dấu vào ô vuông “Qua đường bưu điện”, nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì người yêu cầu đăng ký phải đến trụ sở của Trung tâm Đăng ký để nhận bản sao đơn có chứng nhận đăng ký.

Bên bảo đảm (mục ②) và Bên nhận bảo đảm (mục ③)

- Trong trường hợp các tổ chức sau đây ký kết giao dịch bảo đảm thì kê khai về bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm như sau:

+ Tổ chức ký kết giao dịch bảo đảm là chi nhánh, sở giao dịch, phòng giao dịch hoặc đơn vị trực thuộc khác của tổ chức tín dụng thì kê khai về chi nhánh, sở giao dịch, phòng giao dịch hoặc đơn vị trực thuộc đó;

+ Chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành ký kết giao dịch bảo đảm theo ủy quyền của pháp nhân thì kê khai về pháp nhân đó là bên tham gia giao dịch bảo đảm; không bắt buộc kê khai về chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành đã ký kết giao dịch bảo đảm theo ủy quyền;

+ Hộ kinh doanh cá thể, Doanh nghiệp tư nhân hoặc tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (trừ chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành) ký kết giao dịch bảo đảm thì kê khai thông tin về bên tham gia giao dịch bảo đảm là chủ hộ, chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức; không bắt buộc kê khai về hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân hoặc tổ chức khác không có tư cách pháp nhân.

- Tên đầy đủ (điểm 2.1 và điểm 3.1): Kê khai đầy đủ, chính xác theo đúng nội dung ghi trên giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm (được kê khai tại điểm 2.3, 3.3); không được tự ý viết tắt khi kê khai tên. Đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài thì kê khai tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền. Trong trường hợp tên được đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh thì kê khai tên giao dịch bằng tiếng Anh.

Trong trường hợp kê khai tên và Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký cấp thì không bắt buộc phải kê khai thông tin về địa chỉ và giấy tờ xác định tư cách pháp lý.

- Địa chỉ (điểm 2.2 và điểm 3.2): Kê khai địa chỉ thực tế nơi tổ chức đặt trụ sở hoặc nơi cá nhân thường trú tại thời điểm yêu cầu đăng ký.

- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý (điểm 2.3 và điểm 3.3): Chỉ được đánh dấu (X) vào một trong các ô vuông về giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên tham gia giao dịch bảo đảm và kê khai số, cơ quan cấp, thời điểm cấp giấy tờ đó, cụ thể như sau:

+ Đối với công dân Việt Nam: Đánh dấu vào ô vuông “CMND” (Chứng minh nhân dân);

Nếu không có Chứng minh nhân dân thì đánh dấu vào ô vuông “Giấy tờ khác” và ghi cụ thể về một trong những loại giấy sau (nếu có): Chứng minh sỹ quan, chứng minh quân đội, Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân, Giấy chứng minh an ninh nhân dân hoặc Giấy chứng nhận công nhân, nhân viên trong lực lượng Công an nhân dân;

+ Đối với người nước ngoài: đánh dấu vào ô vuông “Hộ chiếu của người nước ngoài”;

+ Đối với người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam: Đánh dấu vào ô vuông “Giấy tờ khác” và ghi cụ thể “Thẻ thường trú”;

+ Đối với pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có đăng ký kinh doanh: Đánh dấu vào ô vuông “GCN Đăng ký kinh doanh” (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

+ Đối với pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam không có đăng ký kinh doanh: Đánh dấu vào ô vuông “QĐ thành lập” (Quyết định thành lập); nếu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không có đăng ký kinh doanh thì đánh dấu vào ô vuông “GP đầu tư” (Giấy phép đầu tư);

+ Đối với tổ chức được thành lập, hoạt

động theo pháp luật nước ngoài: Đánh dấu vào ô vuông “Giấy tờ khác” và ghi cụ thể loại giấy tờ xác định tư cách pháp lý theo quy định pháp luật nước đó;

+ Ngoài các loại giấy tờ xác định tư cách pháp lý nêu trên, nếu kê khai theo giấy tờ khác thì Trung tâm Đăng ký có quyền từ chối đăng ký.

- Điểm 2.4: Đánh dấu khi có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo tên của bên bảo đảm kê khai phía trên. Trong trường hợp lựa chọn cả hai hình thức cung cấp thông tin (đánh dấu vào cả hai ô vuông để yêu cầu cung cấp cả Danh mục và Văn bản tổng hợp) thì phải trả phí cung cấp thông tin cho cả hai phương thức cung cấp thông tin.

- Trong trường hợp sử dụng mẫu đơn giấy, nếu không còn chỗ để kê khai về các bên tham gia giao dịch bảo đảm thì sử dụng Phụ lục số 01. Trong trường hợp kê khai trên máy tính thì có thể kéo dài phần kê khai về các bên để tiếp tục kê khai.

Mô tả tài sản bảo đảm (mục ④)

- Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm khác nhau, nhưng có thể mô tả chung theo tính chất, đặc điểm của các tài sản đó thì người yêu cầu đăng ký có quyền lựa chọn mô tả chung về những tài sản đó hoặc mô tả chi tiết về từng tài sản.

Việc mô tả chung hoặc mô tả chi tiết tài sản bảo đảm đều hợp lệ.

- Điểm 4.1: Mỗi tài sản là phương tiện giao thông cơ giới chỉ được lựa chọn mô tả tại một trong hai điểm 4.1.1 hoặc 4.1.2.

+ Tại phần “Yêu cầu cung cấp thông tin theo số khung và số máy của phương tiện” của điểm 4.1.1: đánh dấu khi có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo số khung, số máy của phương tiện. Trong trường hợp chỉ yêu cầu cung cấp thông tin về một hoặc một số phương tiện trong những phương tiện đã được kê khai thì phải ghi rõ số thứ tự mô tả tài sản đó. Phí yêu cầu cung cấp thông tin được tính trên mỗi phương tiện (tài sản bảo đảm);

+ Điểm 4.1.2: Để mô tả phương tiện giao thông cơ giới theo tính chất, đặc điểm chung của các phương tiện, ví dụ:

“toàn bộ các phương tiện giao thông cơ giới tại Cửa hàng X”; “10 chiếc xe ô tô Ford màu trắng, sản xuất năm 2005 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn X”...

- Điểm 4.2: Mô tả những tài sản không phải là phương tiện giao thông cơ giới trong hợp đồng bảo đảm.

- Trong trường hợp sử dụng mẫu đơn giấy, nếu tại điểm 4.1.1 không còn chỗ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 03; nếu các điểm 4.1.2 và 4.2 không còn chỗ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 02. Trong trường hợp kê khai trên máy vi tính thì có thể kéo dài phần “Mô tả tài sản bảo đảm” để tiếp tục kê khai.

Tài liệu kèm theo đơn yêu cầu (mục 5)

Trong trường hợp có Phụ lục kèm theo đơn thì phải kê khai về số trang của phụ lục đó. Không được đánh dấu vào vòng tại cột “Đăng ký viên kiểm tra”.

3 Yêu cầu cung cấp thông tin theo tên của tổ chức, cá nhân (bên bảo đảm):

3.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)

..... Mã số KHTX (nếu có):.....

3.2. Địa chỉ

.....

3.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý:

CMND Hộ chiếu của người nước ngoài (đối với cá nhân)

QĐ thành lập GCN Đăng ký kinh doanh

GP đầu tư (đối với tổ chức)

Giấy tờ khác (ghi cụ thể):

Số..... do..... cấp ngày...../...../.....

4 Yêu cầu cung cấp thông tin theo số khung, số máy của phương tiện giao thông cơ giới:

TT	Số khung (Ghi đầy đủ các số và chữ cái)	Số máy (Ghi đầy đủ các số và chữ cái)
.....
.....

5 Kèm theo đơn gồm có:

Chứng từ nộp phí cung cấp thông tin

Đăng ký viên kiểm tra

NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

(Không gửi phần Hướng dẫn này kèm theo đơn khi yêu cầu đăng ký)

Hướng dẫn chung

- Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

- Đối với phần kê khai có nhiều ô vuông thì đánh dấu (X) vào ô vuông cần lựa chọn. Trong trường hợp đánh dấu nhầm thì bôi đen ô vuông đó (■).

- Không bắt buộc kê khai tại các mục đánh dấu (*); các mục không có dấu (*) thì phải kê khai đầy đủ.

Thông tin chung (mục ❶)

- Điểm 1.1: Đánh dấu (X) vào một trong hai ô vuông tại điểm này. Trong trường hợp không đánh dấu thì người yêu cầu cung cấp thông tin phải đến trụ sở của Trung tâm Đăng ký để nhận kết quả cung cấp thông tin.

- Điểm 1.2: Đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với loại thông tin yêu cầu cung cấp. Mỗi đơn yêu cầu cung cấp thông tin không hạn chế về loại thông tin được cung cấp (có thể đánh dấu vào nhiều ô), nhưng người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả phí cung cấp thông tin cho từng loại thông tin được cung cấp.

Người yêu cầu cung cấp thông tin (mục ❷)

- Nếu đơn yêu cầu cung cấp thông tin được gửi qua fax mà người yêu cầu cung cấp thông tin không phải là khách hàng thường xuyên thì Trung tâm Đăng ký từ chối việc cung cấp thông tin.

- Điểm 2.1: Kê khai tên đầy đủ của cá nhân hoặc tổ chức. Trong trường hợp kê khai tên và Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký cấp thì không bắt buộc phải kê khai thông tin về địa chỉ.

- Điểm 2.2: Là địa chỉ thực tế nơi tổ chức đặt trụ sở hoặc nơi cá nhân thường trú tại thời điểm yêu cầu cung cấp thông tin.

- Điểm 2.3: Không bắt buộc phải kê khai. Nếu kê khai thì kê khai mã điện thoại tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương trong ngoặc đơn và kê khai về số điện thoại để liên hệ với người yêu cầu cung cấp thông tin. Ví dụ: (04) 1234567.

Yêu cầu cung cấp thông tin theo tên của tổ chức, cá nhân (mục ❸):

- Kê khai tại mục này, nếu yêu cầu cung cấp Danh mục các giao dịch bảo đảm hoặc/và Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm theo tên của bên bảo đảm.

- Trong trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin về các tổ chức sau đây (bên bảo đảm) thì kê khai như sau:

+ Tổ chức là chi nhánh, sở giao dịch, phòng giao dịch hoặc đơn vị trực thuộc khác của tổ chức tín dụng thì kê khai về chi nhánh, sở giao dịch, phòng giao dịch hoặc đơn vị trực thuộc đó;

+ Chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành của pháp nhân thì kê khai về pháp nhân;

+ Hộ kinh doanh cá thể, Doanh nghiệp tư nhân hoặc tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (trừ chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành) thì kê khai thông tin về chủ hộ, chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

- Điểm 3.1: Kê khai đầy đủ, chính xác theo đúng nội dung ghi trên giấy tờ xác định tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân (được kê khai tại điểm 3.3); không được tự ý viết tắt khi kê khai tên. Đối

với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài thì kê khai tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền. Trong trường hợp tên được đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh thì kê khai tên giao dịch bằng tiếng Anh.

Trong trường hợp kê khai tên và Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký cấp thì không bắt buộc phải kê khai thông tin về địa chỉ và giấy tờ xác định tư cách pháp lý.

- Điểm 3.2: Là địa chỉ thực tế nơi tổ chức đặt trụ sở hoặc nơi cá nhân thường trú.

- Điểm 3.3: Chỉ được đánh dấu (X) vào một trong các ô vuông về giấy tờ xác định tư cách pháp lý của cá nhân, tổ chức (bên bảo đảm) và kê khai số, cơ quan cấp, thời điểm cấp giấy tờ đó, cá thể như sau:

+ Đối với công dân Việt Nam: đánh dấu vào ô vuông “CMND” (Chứng minh nhân dân).

Nếu không có Chứng minh nhân dân thì đánh dấu vào ô vuông “Giấy tờ khác” và ghi cụ thể về một trong những loại giấy sau (nếu có): Chứng minh sỹ quan,

chứng minh quân đội, Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân, Giấy chứng minh an ninh nhân dân hoặc Giấy chứng nhận công nhân, nhân viên trong lực lượng Công an nhân dân.

+ Đối với người nước ngoài: đánh dấu vào ô vuông “Hộ chiếu của người nước ngoài”;

+ Đối với người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam: đánh dấu vào ô vuông “Giấy tờ khác” và ghi cụ thể “Thẻ thường trú”;

+ Đối với pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có đăng ký kinh doanh: đánh dấu vào ô vuông “GCN Đăng ký kinh doanh” (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

+ Đối với pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam không có đăng ký kinh doanh: đánh dấu vào ô vuông “QĐ thành lập” (Quyết định thành lập); nếu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không có đăng ký kinh doanh thì đánh dấu vào ô vuông “GP đầu tư” (Giấy phép đầu tư);

+ Đối với tổ chức được thành lập, hoạt

động theo pháp luật nước ngoài: đánh dấu vào ô vuông “Giấy tờ khác” và ghi cụ thể loại giấy tờ xác định tư cách pháp lý theo quy định pháp luật nước đó;

+ Ngoài các loại giấy tờ xác định tư cách pháp lý nêu trên, nếu kê khai theo giấy tờ khác thì Trung tâm Đăng ký có quyền từ chối cung cấp thông tin.

- Trong trường hợp kê khai trên máy tính thì có thể kéo dài phần kê khai về “Yêu cầu cung cấp thông tin theo tên của tổ chức, cá nhân” để tiếp tục kê khai. Trong trường hợp kê khai trên mẫu đơn giấy thì sử dụng Phụ lục số 01 để kê khai trong những trường hợp sau:

+ Để kê khai về tổ chức, cá nhân (bên bảo đảm) khác cần yêu cầu cung cấp thông tin;

+ Để kê khai về chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành của pháp nhân; về hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân hoặc tổ chức khác không có tư cách pháp nhân thuộc các trường hợp tại dấu cộng (+) thứ hai và thứ ba, gạch (-) thứ hai của mục hướng dẫn này.

Yêu cầu cung cấp thông tin theo số

khung, số máy của phương tiện giao thông cơ giới (mục ④):

- Kê khai tại mục này, nếu yêu cầu cung cấp Văn bản tổng hợp thông tin về giao dịch bảo đảm theo số khung, số máy của phương tiện;

- Đánh số thứ tự (tại cột “TT”) đối với mỗi phương tiện; kê khai số khung và

số máy của phương tiện đó. Phí yêu cầu cung cấp thông tin được tính trên mỗi phương tiện (tài sản bảo đảm);

- Trong trường hợp sử dụng mẫu đơn giấy, nếu mục ④ không còn chỗ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 03. Trong trường hợp kê khai trên máy vi tính thì có thể kéo dài mục này để tiếp tục kê khai.